

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 19- 11 -2018

V/v trông chấp “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phan Thị Huệ**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Xuân Tùng**

2. Ông **Huỳnh Tiến**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Lê Mai Ly**, Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Trần Nhã Minh Hoàng** - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 188/2018/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2018 về trông chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 56/2018/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Võ Thị L** - sinh năm 1982

Địa chỉ: Tổ 7, thôn X, xã Y, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam, (có mặt).

2. *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Đình C** - sinh năm: 1978

Địa chỉ: Số nhà 22 đường C, tổ 43 phường D, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng, (vắng mặt lần 2).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 30/7/2018 trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Võ Thị L trình bày:

*** Về quan hệ hôn nhân:** Bà Võ Thị L và ông Nguyễn Đình C kết hôn vào năm 2017, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường D, quận Hải Châu, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống tại địa chỉ 22 đường C, tổ 43 phường D, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng.

Trong quá trình chung sống, bà L cho rằng cuộc sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bà và ông C luôn bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã to tiếng, đã bà đã đưa con về nhà cha mẹ ruột bà tại tổ 7, thôn X, xã Y, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam sống gần nửa năm nay, thời gian đã lâu nhưng bà và ông C vẫn không hàn gắn được tình cảm. Nay do tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông Nguyễn Đình C.

*** Về con chung:** Bà Võ Thị L xác định vợ chồng có một con chung tên Nguyễn Vũ H - sinh ngày 02 tháng 10 năm 2017. Ly hôn, bà L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con chung.

*** Về tài sản chung:** Bà Võ Thị L không yêu cầu giải quyết.

*** Về nợ chung:** Bà Võ Thị L xác định không có.

Trong quá trình tố tụng, bị đơn ông Nguyễn Đình C không có ý kiến trình bày gửi đến Tòa án và vắng mặt không có lý do tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải mặc dù đã được Tòa án cấp tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng.

Tại biên bản xác minh ngày 07.9.2018 của Tòa án tại chính quyền địa phương, tổ dân phố nơi bà L và ông C thường xuyên sinh sống thể hiện: Trong cuộc sống hàng ngày ở địa phương giữa bà L và ông C sống có xảy ra mâu thuẫn cãi vã to tiếng với nhau. Hiện nay bà L đã đưa con về quê sinh sống mấy tháng nay, không còn ở địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa; sau khi nghe các đương sự trình bày và tranh luận công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về tố tụng:** Ông Nguyễn Đình C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa, nhưng ông C vắng mặt lần 2 không có lý do, HĐXX căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ Luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Nguyễn Đình C.

[2] **Về nội dung:** Bà Võ Thị L và ông Nguyễn Đình C kết hôn vào năm 2017, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường D, quận Hải Châu, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Tuy nhiên, xét yêu cầu ly hôn của bà Võ Thị L đối với ông Nguyễn Đình C. Hội đồng xét xử nhận thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà L thừa nhận mâu thuẫn của vợ chồng đã quá trầm trọng, bà không còn yêu thương ông C vì vợ chồng

bà sống ly thân gần một năm nay, phần ai nấy sống không ai quan tâm đến ai dù cả hai đã cố gắng hết sức nhưng tình trạng hôn nhân vẫn không được cải thiện tốt hơn.

Đối với ông Nguyễn Đình C tại các phiên hòa giải và tại phiên tòa ông C đều vắng mặt không có lý do mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ. Điều này chứng tỏ ông C không có thiện chí hòa giải để đoàn tụ, tại phiên tòa bà L vẫn cương quyết được ly hôn ông C không đồng ý đoàn tụ. Xét thấy mâu thuẫn giữa bà L và ông C đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không hề kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho bà L được ly hôn ông C.

[3] **Về quan hệ con chung:** Bà Võ Thị L và ông Nguyễn Đình C có một con chung tên Nguyễn Vũ Huy - sinh ngày 02 tháng 10 năm 2017.

Tại phiên tòa, bà L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét yêu cầu của bà L về việc nuôi con thì thấy: cháu Nguyễn Vũ H dưới 36 tháng tuổi và hiện nay đang sống với bà L, do bà L trực tiếp chăm sóc. Do vậy, HĐXX thấy cần áp dụng các điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình giao cháu Nguyễn Vũ H cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Đối với việc cấp dưỡng nuôi con chung bà L không yêu cầu nên HĐXX không đề cập đến.

[4] **Về tài sản chung:** Bà L không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[5] **Về nợ chung:** Bà L xác định không có.

[6] **Về án phí:** Án phí HNGĐ - ST bà L phải chịu: 300.000đ.

Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 56, 58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình: Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Võ Thị L đối với ông Nguyễn Đình C; Về con chung: giao con chung Nguyễn Vũ H - sinh ngày 02 tháng 10 năm 2017 cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng, ông C không phải cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung và nợ chung: không có. Án phí HNGĐ bà L phải chịu theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 2 Điều 227 BLTTDS;
- Điều 56, 58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình.

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị L về việc: “Ly hôn” với ông Nguyễn Đình C.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị L được ly hôn với ông Nguyễn Đình C.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung tên Nguyễn Vũ H - sinh ngày 02 tháng 10 năm 2017 cho bà Võ Thị L trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Đình C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Các bên đương sự vẫn có các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung: Bà L không yêu cầu.

4. Về nợ chung: Bà L xác định không có.

Án phí HNGĐ - ST: 300.000đ bà Võ Thị L phải chịu, nhưng được khấu trừ vào 300.000đ tạm ứng án phí HNGĐ bà L đã nộp theo biên lai thu số 3637 ngày 14/8/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, Tp Đà Nẵng. Bà L đã nộp đủ án phí HNGĐ - ST.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, bà L có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông C vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận (hoặc niêm yết) trích sao bản án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Hải Châu;
- UBND phường D;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phan Thị Huệ

